

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2023

V/v: Chị Bùi Thị H xin ly hôn
anh Phạm Thế A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Phạm Thế A**, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:***

Chị và anh Phạm Thế A đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 12 năm 2014 tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Thế A tại thôn H, xã VT, huyện V, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Năm 2017, anh Thế A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian này mối quan hệ vợ chồng bình thường. Tháng 9 năm 2021, chị nghe thông tin anh Thế A có tình cảm với người phụ nữ khác cùng lao động tại Đài Loan, chị hỏi, anh Thế A không thừa nhận. Ngày 08 tháng 3 năm 2022, chị nhận được tin nhắn từ điện thoại của anh Thế A gửi cho chị bức ảnh anh Thế A chụp thân mật với người phụ nữ khác. Qua tìm hiểu, chị được biết người phụ nữ này cùng quê V, hiện lao động tại Đài Loan và chị được một người chị của người phụ nữ này gửi cho chị các bản ảnh chụp tin nhắn qua lại rất tình cảm giữa anh Thế A với người phụ nữ này. Chị hỏi, anh Thế A nói bức ảnh là ảnh ghép, còn tin nhắn là do bạn bè trêu đùa. Do không chấp nhận những lý do anh Thế A đã đưa ra và do đã mất niềm tin vào anh Thế A nên từ cuối tháng 3 năm 2022 chị đưa con về nhà bố đẻ chị ở xã H, huyện V ở. Tháng 3 năm 2023, hết hạn hợp đồng lao động, anh Thế A về nước, anh Thế A có xuống tìm chị và con về nhưng chị không về, sau đó anh Thế A nhắn tin cho chị là tự đi thì tự về. Ngoài mâu thuẫn vợ chồng, giữa chị và bố đẻ anh Thế A, các chị gái anh Thế A xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Anh Thế A là người sống không có chính kiến, không bảo vệ chị nên chị không muốn quay trở lại đó nữa. Nay chị xác định chị không còn tình cảm vợ chồng, không còn niềm tin với anh Thế A, anh Thế A là người sai nhưng không bao giờ thừa nhận, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra từ năm 2021 và căng thẳng nhất là từ tháng 3 năm 2022 đến nay, không thể hàn gắn, do đó, chị cương quyết xin ly hôn anh Thế A, không chấp nhận đoàn tụ.

Chị và anh Phạm Thế A có một con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Ly hôn, vì con đang ở cùng chị cuộc sống ổn định, chị có công việc, có thu nhập, có sự hỗ trợ của gia đình chị trong việc nuôi dưỡng con, con cũng có nguyện vọng ở cùng chị, do đó, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con U và không yêu cầu anh Thế A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công nhân tại Công ty Molatec tại KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, thu nhập bình quân từ 07 triệu đến 08 triệu đồng/01 tháng. Anh Thế A xin nuôi con, chị không đồng ý.

Chị và anh Phạm Thế A tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Thế A trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Bùi Thị H, anh Thế A trình bày như chị H đã khai. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Năm 2017, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường đến khoảng cuối năm 2021 chị H nghi ngờ anh có tình cảm với người khác, anh đã giải thích, chị H không nghe. Ngày 08 tháng 3 năm 2022, chị H nhận được bức ảnh anh chụp với người phụ nữ khác, sau đó chị H có nhận được bản chụp các tin nhắn của anh với người phụ nữ này. Khi chị H hỏi, anh đã giải thích bức ảnh là ảnh ghép, tin nhắn là do bạn bè trêu đùa và cũng có thể điện thoại của anh bị hack nhưng chị H không tin. Cuối tháng 3 năm 2022, chị H đưa con về nhà bố đẻ ở xã H, huyện V ở. Tháng 3 năm 2023, anh về nước, nhiều lần anh xuống tìm nhưng chị H không về, chị H còn ra điều kiện anh phải ở rể, điều này anh không chấp nhận vì chị H lấy chồng phải theo chồng, anh còn phải chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ đẻ anh. Chị H nói nguyên nhân ly hôn là do anh ngoại tình nhưng theo anh, chị H cũng phải xem xét lại cách sống, cách cư xử của chị H với gia đình anh vì giữa các bên đã xảy ra rất nhiều khúc mắc, bất đồng. Nay chị H xin ly hôn anh, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng anh

vẫn còn tình cảm với chị H, vì vợ con, anh phải đi làm ăn xa, giờ về nhà chị H lại lấy lý do ly hôn anh, anh không chấp nhận, mong muốn của anh là xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Nếu chị H vẫn cố chấp, vẫn cương quyết xin ly hôn, anh sẽ đồng thuận ly hôn với điều kiện chị H phải giao con chung của anh chị cho anh nuôi dưỡng, nếu chị H không chấp nhận, anh không đồng thuận ly hôn.

Anh và chị Bùi Thị H có một con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con U và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Chị H xin nuôi con, anh không đồng ý. Vì: Nếu vợ chồng không ở cùng nhau thì con phải ở cùng anh. Hiện anh làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/01 tháng, đủ điều kiện nuôi con. Việc anh nuôi con cũng có sự hỗ trợ, phụ giúp từ phía gia đình anh. Nếu anh được nuôi con, chị H chỉ được đến thăm, gặp con 2 đến 3 lần/01 tháng, anh không đồng ý cho chị H đón con về ngoại chơi kể cả trong dịp lễ, tết, giỗ chạp, cưới xin vì anh không thể mất tất cả như vậy được.

Anh và chị Bùi Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09 tháng 6 năm 2023, ông Bùi Công Tr (bố đẻ chị H) và anh Bùi Công T (em trai chị H) trình bày:***

Chị H và anh Thế A đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 và về sống cùng gia đình anh Thế A. Năm 2017, anh Thế A đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Năm 2021, chị H phát hiện anh Thế A có tình cảm với người phụ nữ khác. Qua tìm hiểu, gia đình khẳng định việc anh Thế A ngoại tình là có thật. Tuy nhiên, gia đình cũng đã khuyên chị H nghĩ vì con, cho anh Thế A một cơ hội sửa sai. Ngày 08 tháng 3 năm 2022, chị H nhận được bức ảnh anh Thế A chụp với người phụ nữ khác, qua tìm hiểu chị H còn có được bản chụp tin nhắn qua lại giữa hai người. Cuối tháng 3 năm 2022, chị H đưa con về ở cùng gia đình từ đó đến nay. Tháng 3 năm 2023, anh Thế A về nước, có xuống tìm nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh Thế A, gia đình đề nghị Tòa án hoà giải để anh chị đoàn tụ, nếu

chị H cương quyết xin ly hôn anh Thế A, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Chị H và anh Thế A có một con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Nếu anh chị ly hôn, gia đình đề nghị Toà án giao cháu U cho chị H nuôi dưỡng vì cháu U đang ở cùng chị H và gia đình cuộc sống ổn định. Việc chị H nuôi con sẽ có sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản chung của chị H, anh Thế A do anh chị tự quyết định, gia đình không can thiệp. Chị H, anh Thế A không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến gia đình.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09 tháng 6 năm 2023, ông Phạm Văn B (bố đẻ anh Thế A), trình bày:***

Chị H và anh Thế A kết hôn với nhau vào năm 2014 và về sống cùng gia đình ông. Năm 2017, anh Thế A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cuối năm 2021, anh chị xảy ra mâu thuẫn do chị H nghi ngờ anh Thế A có người phụ nữ khác. Tháng 3 năm 2022, chị H có nhận được ảnh và bản chụp tin nhắn qua lại giữa anh Thế A và người phụ nữ khác. Theo ông, bức ảnh chị H có được chỉ là bức ảnh chụp vui bình thường, không phải ảnh chụp trai trên gái dưới, không có gì là quá đáng, còn những tin nhắn qua lại chỉ là bạn bè trêu đùa nhau, chị H cứ làm quá lên. Cuối tháng 3 năm 2022, chị H đưa con về nhà bố đẻ ở từ đó đến nay. Tháng 3 năm 2023, anh Thế A về nước có xuống tìm nhưng chị H cương quyết không về. Việc chị H yêu cầu anh Thế A xuống H xây nhà ở riêng trên đất bố chị H cho nhưng gia đình ông không đồng ý vì chị H lấy chồng phải theo chồng mà nếu bố chị H cho đất thì sổ đỏ đất phải mang tên anh chị chứ không nói mồm được. Trong thời gian chị H ở nhà ông, gia đình ông rất quan tâm, hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc con và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nhưng chị H lại đi nói xấu ông và gia đình ông. Rồi khi chị gái anh Thế A hỏi vay 20 triệu đồng, chị H không những không cho vay còn đi nói là ăn cả phân của con chị, điều này gia đình ông không chấp nhận được. Nay chị H xin ly hôn anh Thế A, theo ông mâu thuẫn giữa anh chị là có nhưng anh chị nên nghĩ vì con, mong muốn của ông

là anh chị đoàn tụ được là tốt còn nếu không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn với điều kiện chị H phải giao con chung của anh chị cho anh Thế A nuôi dưỡng.

Chị H và anh Thế A có một con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Nếu anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cháu U cho anh Thế A nuôi dưỡng vì cháu U là cháu nội của ông thì phải ở với bố, ở với gia đình bên nội để gia đình nuôi theo phép của gia đình ông. Việc anh Thế A nuôi con sẽ có sự hỗ trợ của gia đình ông.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản chung của chị H, anh Thế A do anh chị tự quyết định, ông không can thiệp. Chị H, anh Thế A không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị H được ly hôn anh Thế A. Giao con Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Thế A, anh Thế A cư trú tại xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H, anh Phạm Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01, ngày 09 tháng 12 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn do chị H nghi ngờ anh Thế A có tình cảm với người phụ nữ khác trong thời gian anh Thế A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Xét thấy: Tại Toà án, chị H, anh Thế A đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có, xảy ra từ năm 2021 và căng thẳng nhất là vào năm 2022. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Về phía anh Thế A xin đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H, anh Thế A là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H, xử cho ly hôn giữa chị H và anh Thế A.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thế A có một con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Ly hôn, chị H, anh Thế A đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con chung của chị H, anh Thế A là chính đáng, anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, con U hiện đang ở cùng chị H ổn định và đang học tại trường Tiểu học H, khi Toà án lấy lời khai cháu U có nguyên vọng ở cùng mẹ. Do vậy, để cháu U ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, căn cứ quy định tại các Điều

81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét chấp nhận đề nghị của chị H, xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con U là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng cho con, chị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thế A đều trình bày anh chị tự thoả thuận phân chia, anh chị không đi vay, không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, anh Phạm Thế A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Thế A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Văn U, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Về cấp dưỡng cho con U, chị H không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

2.2. Anh Phạm Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị H, anh Phạm Thế A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001822 đề ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, anh Phạm Thế A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 8 năm 2023).

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND VT, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 90, quyền số 01, ngày 09/12/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương